

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 31/5/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lư Quốc Thịnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lâm Tấn Đạt**

2. Bà **Hà Thị Lệ Thi**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thị Thúy Kiều**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B**

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 TQK, phường T, Quận H, Tp.H

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **S.** Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **D.** Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Kiên Giang.

*Người đại diện tham gia tố tụng:* Ông **H.** Chức vụ : Phó Giám đốc Phòng giao dịch U Minh Thượng. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/5/2021 (*Có mặt tại phiên tòa*)

**2. Bị đơn:** Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp X, xã T A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, người đại diện theo ủy quyền ông H trình bày:*

Ngày 25/5/2015 ông Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng tín dụng số 1645/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank vay của Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Kiên Giang (gọi tắt là Ngân hàng B) số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), dư nợ đến ngày 08/12/2020 là 117.000.000đ; phương thức cho vay từng lần; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; ngày đến hạn 26/5/2020; lãi suất cho vay ban đầu là 12%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả hàng tháng, vào ngày 15. Gồm 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 3.000.000đ. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/6/2015; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng, cùng kỳ với kỳ trả nợ gốc, theo dư nợ giảm dần. Tài sản đảm bảo tín chấp. Số nợ gốc tính đến ngày 08/12/2020 là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng). Số tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 08/12/2020 là 80.946.054đ.

Tổng số nợ gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn phải trả đến ngày 08/12/2020 là 197.946.054đ (Một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm năm mươi bốn đồng). Tính đến ngày 08/4/2021 nợ gốc quá hạn là 117.000.000đ, lãi trong hạn 68.524.390đ, lãi quá hạn 22.999.695đ.

Khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 1645/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank đã ký với Ngân hàng, đồng thời khách hàng không có thiện chí trả nợ vay tại Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc T phải trả toàn bộ khoản vay gốc, lãi và các chi phí phát sinh cho Ngân hàng tính đến ngày 08/4/2021 là 208.524.085đ (Hai trăm lẻ tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn không trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc là 117.000.000đ, lãi trong hạn 68.524.390đ, lãi quá hạn 22.999.695đ. Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Quốc T tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng từ ngày 09/4/2021 cho đến khi trả hết nợ vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Quốc T để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án mà chỉ lập các thủ tục đầy đủ để làm cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông H đại diện Ngân hàng B yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc T trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử (ngày 31/5/2021) là 210.186.519đ (*Hai trăm mười triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười chín đồng*). Trong đó nợ gốc là 117.000.000đ, lãi trong hạn 70.022.679đ và lãi quá hạn là 23.163.840đ và lãi phát sinh kể từ ngày 01/6/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng B cho đến khi thanh toán xong nợ.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng B số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2021 là 210.186.519đ (*Hai trăm mười triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười chín đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền xét xử: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú trên địa phận hành chính của huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, nên căn cứ Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với ông Nguyễn Quốc T thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, giao dịch này thực hiện từ năm 2015 cho đến nay nên được điều chỉnh theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 là phù hợp theo quy định điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T.

[4] Xét về nội dung vụ án: Ngày 25/5/2015 ông Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng tín dụng số 1645/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank vay của Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Kiên Giang (gọi tắt là Ngân hàng B) số tiền 180.000.000đ (Một

trăm tám mươi triệu đồng); phương thức cho vay từng lần; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; ngày đến hạn 26/5/2020; lãi suất cho vay ban đầu là 12%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả hàng tháng, vào ngày 15. Gồm 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 3.000.000đ. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/6/2015; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng, cùng kỳ với kỳ trả nợ gốc, theo dư nợ giảm dần. Tài sản đảm bảo tín chấp..

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quốc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 1645/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank đã ký với Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc T thanh toán số nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2021 210.186.519đ (*Hai trăm mười triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười chín đồng*). Trong đó nợ gốc là 117.000.000đ, lãi trong hạn 70.022.679đ và lãi quá hạn là 23.163.840đ.

Theo biên bản xác minh, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Ông Nguyễn Quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 7 ấp X, xã T A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nhưng ông T đã bỏ địa phương đi khoảng hai năm nay không có trở về địa phương, hiện không rõ ông T đang sinh sống ở đâu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B. Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của ông Nguyễn Quốc T do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/5/2015; 01 Hợp đồng tín dụng số 1645/2015/KG/HĐTD-LienVietpostBank ngày 25/5/2015; 01 Thông báo cấp tín dụng ngày 25/5/2015; 01 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ; 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 Sổ hộ khẩu; Quyết định v/v nâng bậc lương trước thời hạn cho viên chức ngày 03/3/2015. Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng B. Ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như thỏa thuận, vi phạm các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc T thanh toán nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng B nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2021 là 210.186.519đ (*Hai trăm mười triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười chín đồng*). Trong đó nợ gốc là 117.000.000đ, lãi trong hạn 70.022.679đ và lãi quá hạn là 23.163.840đ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nên bị đơn ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 210.186.519đ x 5% = 10.509.325đ, làm tròn 10.509.000đ (Mười triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.948.000đ (Bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000588 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Quốc T.

Buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2021 là 210.186.519đ (*Hai trăm mười triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười chín đồng*). Trong đó nợ gốc là 117.000.000đ, lãi trong hạn 70.022.679đ và lãi quá hạn là 23.163.840đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn đã ghi trong hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Quốc T phải chịu toàn bộ số tiền án phí vụ án là 10.509.000đ (Mười triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.948.000đ (Bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000588 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện của nguyên đơn, báo cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2021). Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ Bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự*

*có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- THADS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lư Quốc Thịnh**